



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU SINH THÁI VIỆT NAM

Điện thoại : 0974.33.1111 - 098.380.5500 - Email: ecovinagroup@gmail.com - web: ecovina.com.vn

Nhà máy sản xuất: Cụm công nghiệp Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội


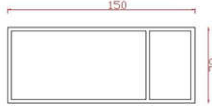

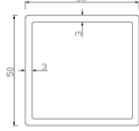

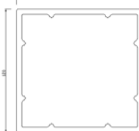


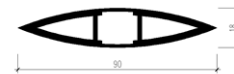

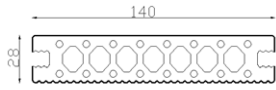


Văn phòng Hà Nội: Lô 04TT1, số 89 phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai

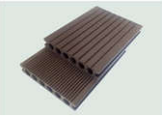




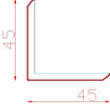








Kho Hồ Chí Minh: Nguyễn Văn Linh, Huyện Bình Chánh






BẢNG BÁO GIÁ GỖ COMPOSITE ECOVINA - SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM

Stt	Ứng dụng	Mã	Quy cách (mm)	Hình ảnh	Mặt cắt sản phẩm	Đơn giá		M dài/m ²
						VNĐ/md	VNĐ/m ²	
1	* Ốp trần * Ốp tường	EW159T10	159(w)x10(h) (L=3m)			58,000	388,000	6.67
2	* Ốp trần * Ốp tường	EW115T9	115(w)x9(h) (L=3m)			55,000	550,000	10.00
3	* Ốp trần * Ốp tường	EW159T27	159(w)x27(h) (L=3m)			87,000	580,000	6.67
4	* Ốp trần * Ốp tường	EW204T16	204(w)x16(h) (L=3m)			80,000	400,000	5.00
5	* Ốp trần * Ốp tường	EW205T30	205(w)x30(h) (L=3m)			116,000	580,000	5.00
6	* Ốp trần có rãnh * Ốp tường có rãnh	EW300T9A	300(w)x9(h) (L=3m)			120,000	400,000	3.33
7	* Ốp trần không rãnh * Ốp tường không rãnh	EW300T9B	300(w)x9(h) (L=3m)			120,000	400,000	3.33



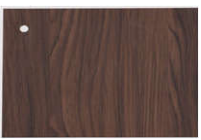


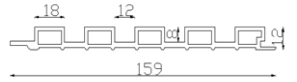


8	* Trần nan * Lam tường	EW100T40	100(w)x40(h) (L=3m,6m)			88,000	800,000	9.09
							1,035,000	11.76
9	* Trần nan * Lam tường	EW60T40	60(w)x40(h) (L=3m,6m)			60,000	545,000	9.09
							706,000	11.76
10	* Trần nan * Lam tường	EW80T33A	80(w)x33(h) (L=3m,6m)			80,000	727,000	9.09
							941,000	11.76
11	* Trần nan * Lam tường	EW80T33B	80(w)x33(h) (L=3m,6m)			80,000	727,000	9.09
							941,000	11.76
12	* Trần nan * Lam tường	EW50T50	50(w)x50(h) (L=3m,6m)			60,000	545,000	9.09
							706,000	11.76
13	* Lam chắn nắng * Lam đứng ngoài trời * Hàng rào, lan can * Thanh gác giàn hoa	EW60T28	60(w)x28(h) (L=3m,6m)			75,000		
14	* Lam chắn nắng * Lam đứng ngoài trời * Hàng rào, lan can * Thanh gác giàn hoa	EW80T33	80(w)x33(h) (L=3m,6m)			100,000		
15	* Lam chắn nắng * Lam đứng ngoài trời * Hàng rào, lan can * Thanh gác, dầm giàn hoa	EW100T50	100(w)x50(h) (L=3m,6m)			130,000		

16	<ul style="list-style-type: none"> * Lam chắn nắng * Lam trần, lam đứng * Hàng rào, lan can * Thanh góc, dầm giàn hoa 	EW150T62	150(w)x62(h) (L=3m,6m)			250,000		
17	<ul style="list-style-type: none"> * Lam chắn nắng * Lam trần, lam đứng * Hàng rào, lan can * Thanh góc giàn hoa 	EW50T50	50(w)x50(h) (L=3m,6m)			95,000		
18	<ul style="list-style-type: none"> * Lam chắn nắng * Lam trần, lam đứng * Cột hàng rào, lan can 	EW75T75	75(w)x75(h) (L=3m,6m)			210,000		
19	<ul style="list-style-type: none"> * Lam chắn nắng * Lam trần, lam đứng * Cột giàn hoa, lan can 	EW120T120	120(w)x120(h) (L=3m,6m)			350,000		
20	<ul style="list-style-type: none"> * Tay vịn lan can, cầu thang * Lam trần, lam đứng 	EW100T32	100(w)x32(h) (L=3m,6m)			210,000		
21	<ul style="list-style-type: none"> * Lam chắn nắng * Lam xoay 	EW90T18	90(w)x18(h) (L=3m,6m)			95,000		
22	<ul style="list-style-type: none"> * Sàn ngoài trời * Lam gỗ công 	EW140T28	140(w)x28(h) (L=3m)			154,000	1,100,000	7.14
23	<ul style="list-style-type: none"> * Sàn ngoài trời (PE tái chế) lỗ chữ nhật 	EW140H25	140(w)x25(h) (L=2.2m)			119,000	850,000	7.14

24	* Sàn ngoài trời (PE tái chế) lỗ tròn	EW140T25	140(w)x25(h) (L=2.2m)			126,000	900,000	7.14
25	* Phào góc	EW40T26	40(w)x26(h) (L=3m)			30,000		
26	* Nẹp V	EW45T30	45(w)x30(h) (L=3m)			30,000		
27	* Nẹp V	EW45T30	45(w)x45(h) (L=3m)			50,000		
28	* Trần lượn sóng * Thanh che khe trần nan	EW50T3	50(w)x3(h) (L=3m,6m)			30,000		
28	* Trần lượn sóng * Thanh che khe trần nan	EW75T3	75(w)x3(h) (L=3m,6m)			45,000		
30	* Trần lượn sóng * Thanh che khe trần nan	EW100T3	100(w)x3(h) (L=3m,6m)			50,000		
31	* Trần lượn sóng * Thanh che khe trần nan	EW150T3	150(w)x3(h) (L=3m,6m)			65,000		

32	* Xương trần nan	EW25T20	25(w)x20(h) (L=3m)			24,000		
33	* Xương sàn	EW40T25	40(w)x25(h) (L=3m)			42,000		
34	* Ke sàn	PK01				1,400		
35	* Ke inox ốp tường, trần	PK02				1,400		

PHỦ BỀ MẶT VÂN PVC - MÀU TỪ SỐ 1 ĐẾN SỐ 6

1	* Ốp trần có rãnh * Ốp tường có rãnh	EW300T9A	300(w)x9(h) (L=3m)			90,000	300,000	3.33
2	* Ốp trần không rãnh * Ốp tường không rãnh	EW300T9B	300(w)x9(h) (L=3m)			90,000	300,000	3.33
3	* Ốp trần * Ốp tường	EW159T10	159(w)x10(h) (L=3m)			58,000	388,000	6.67
4	* Ốp trần * Ốp tường	EW204T16	204(w)x16(h) (L=3m)			80,000	400,000	5.00

5	* Nẹp V	EW30T30	30(w)x30(h) (L=3m)			30,000		
6	* Ke inox ốp tường, trần	EW30T30	30(w)x30(h) (L=3m)			30,000		

1 Đơn giá trên chưa bao gồm VAT 10%, áp dụng từ ngày 15.06.2019

2 Giao hàng tại nhà máy Ecovina: Cụm công nghiệp Miêu Nha, phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Hoặc tại kho Hồ Chí Minh: đường Nguyễn Văn Linh, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh,

3 Phương thức thanh toán: đặt cọc 50%, thanh toán 100% trước khi nhận hàng

4 Thông tin tài khoản bên bán :

Chủ tài khoản : Nguyễn Hữu Nam

STK: 0021000357715, ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Nội

STK: 28910000180225, ngân hàng BIDV chi nhánh Ngọc Khánh, Hà Nội

STK: 219033920336015, ngân hàng Techcombank chi nhánh Hà Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU SINH THÁI VIỆT NAM